TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/HSST
Ngày 13/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Lò Văn Viễn
Ông Vì Văn Đôi
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Ông Bùi Quang Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*
Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn X** - Sinh năm 1964; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, Huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn L, con bà Lành Thị M; Bị cáo có vợ là Vì Thị N và có 06 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 08 tháng 02 năm 2017 cho đến nay (khi bị phát hiện hành vi Cà Văn X đã được đưa đi tập trung cắt cơn cai nghiện ma túy 10 ngày tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện S, đến ngày 08/02/2017 đã ra đầu thú) - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Vì Thị N
Địa chỉ: Bản N, xã N, S, Sơn La - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20^{h}30’ ngày 13/11/2016 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an xã Huổi Một làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Kiểng, xã Huổi Một phát hiện bắt quả tang Cà Văn X và Lò Văn N có hành vi Tàng trữ trái

phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 gói nilon bên trong có chất bột màu trắng ngà (X khai là Hêrôin), 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, 01 chiếc ví da, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 chứng nhận đăng ký mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô.

Ngày 20/11/2016 Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn la đã thành lập Hội đồng mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng, trích mẫu giám định. Kết quả 01 gói chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 0,628 gam đã trích 0,130 gam làm mẫu giám định ký hiệu X1.

Kết luận giám định số 12/KL-MT ngày 29/11/2016 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu bột màu trắng ký hiệu X1 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,130gam. Tổng trọng lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,628gam; Loại chất Hêrôin.

Quá trình điều tra Cà Văn X khai nhận: Khoảng 16^{h} ngày 13/11/2016 X từ nhà đi xe mô tô của gia đình đến rủ Lò Văn N là cháu họ của X đi Hội chợ thương mại tại sân vận động thuộc bản Trại Giống, khi đi X có mang theo 430.000đ, khi đến Hội chợ X bảo với N là không vào Hội chợ nữa mà rủ N đi vào Huổi Một tìm mua ma túy về sử dụng, nghe vậy N đã đồng ý, sau đó X chở N đến đầu cầu cứng bản Nà Hạ, xã Huổi Một thì đổi cho N điều khiển xe (Trước đó khi đi đến bản Nang Cầu, xã Huổi Một do xe bị thủng săm nên đã phải dừng lại sửa xe, thay săm hết 80.000đ), N điều khiển xe chở X đi đến bản Phá Thóng, xã Huổi Một thì vào nhà người dân tộc Mông, gặp chủ nhà là một người đàn ông X đã hỏi và được người này bán cho một gói Hêrôin với số tiền 350.000đ. Khi đã mua bán xong cả hai cùng quay về, khi về đến bản Co Kiểng, xã Huổi Một thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Cà Văn X cũng khai nhận do bản thân có sử dụng ma túy nên đã mua về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 51/KSĐT - MT ngày 15 tháng 5 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cà Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cà Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản , khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt từ 30 - 36 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13 tháng 11 năm 2016 Cà Văn X có hành vi tàng trữ 0,628gam Hêrôin với mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS, bị cáo đã lôi kéo, xúi dục Lò Văn N là người chưa thành niên cùng thực hiện tội phạm (tại thời điểm thực hiện tội phạm Lò Văn N mới được 15 tuổi 11 tháng 02 ngày); Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với việc làm của bản thân, quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội - áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy.

Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định : " Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ".

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: " Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ".

Căn cứ các quy định nêu trên so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội - Cần xem xét áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo; Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân của bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe thuộc sở hữu chung

của cả gia đình, là phương tiện duy nhất để phục vụ chung cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Vì Thị N quản lý, sử dụng. Đối với 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Cà Văn X, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Cà Văn X, 01 giấy phép lái xe mang tên Cà Văn X, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Cà Văn X cần trả lại cho bị cáo,

Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Lò Văn N là người cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy Lò Văn N sinh ngày 11/12/2000, tại thời điểm thực hiện hành vi mới được 15 tuổi 11 tháng 02 ngày, căn cứ quy định tại Điều 12 BLHS thì Lò Văn N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đảm bảo theo quy định.

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại bản Phá Thóng, xã Huổi Một, quá trình điều tra do không biết tên địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý .

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cà Văn X 30 (ba mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giam là ngày 08/02/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,498g (không phảy bốn chín tám) gam Hêrôin được đựng trong phong bì còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Cà Văn X 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 051021084 mang tên Cà Văn X, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 002277 mang tên Cà Văn X, 01 (một) giấy phép lái xe số 140156003075 mang tên Cà Văn X, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 0025683 mang tên Cà Văn X.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Vì Thị N, địa chỉ: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La 01 (một) chiếc xe máy Wave hiệu HONDAmàu đen, bạc, biển kiểm soát 26C1 - 119.96, số khung: 706158, số máy 5706273.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13/7/2017; người có quyền lợi liên quan Vì Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND Tỉnh;*
- *VKSND huyện*
- *Công an huyện;*
- *Trại giam;*
- *THA hình sự ;*
- *CCTHA Dân sự;*
- *Sở TP;*
- *Người có QLLQ;*
- *Bị cáo ;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Toàn